

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 02/2022/DS-ST

Ngày 10-01-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Quang Hồng và ông Nguyễn Phi Đính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-DS ngày 15/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-DS ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1958- có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Duy K, sinh năm 1966- vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Duy D- vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Vũ Văn T- vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Văn H- vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Văn T trình bày có nội dung:

Vào tháng 4 năm 2017, ông Hồ Duy D đại diện cho Hội nông dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk gọi chi hội trưởng các thôn lên thông báo bán phân hữu cơ sinh học Đ với hình thức tín chấp, lúc đó với tư cách là chi hội trưởng hội nông dân thôn 9, xã E thông báo cho các hội viên biết. Trong đó ông Trần Duy K là hội viên mua 10 tấn phân trị giá mỗi tấn 3.600.000 đồng. Tổng trị giá là 36.000.000 đồng. Cuối năm 2017, ông nhiều lần liên hệ lấy nợ nhưng ông K không trả. Năm 2020, Hội nông dân xã E khởi kiện tại Tòa án tuyên buộc ông trả cho hội nông dân xã số tiền 36.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã buộc ông phải có nghĩa vụ trả cho Hội nông dân xã E số tiền 36.000.000 đồng mà thực chất đây là số tiền ông Trần Duy K phải có nghĩa vụ trả. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Duy K trả cho ông số tiền 36.000.000 đồng của 10 tấn phân ông K đã đặt mua. Ông không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Đối với yêu cầu trả tiền công đi lại, xăng xe 3.000.000 đồng, ông xin rút đề nghị Tòa án đình chỉ, không xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Trần Duy K trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 24/5/2017 ông có lấy 10 tấn phân hữu cơ sinh học Đ thông qua Hội nông dân xã E bỏ vào vườn của ông để làm mô hình, nhưng phân không đảm bảo chất lượng nên dẫn đến cây hồ tiêu bị chết. Ông đã nói với ông T và yêu cầu trả lại nhưng ông T không chở phân đi, sau đó ông lấy số điện thoại trên bao bì gọi nhưng không ai nghe máy, đến nay đã khoảng 3 năm nên phân tự tiêu hủy. Suốt thời gian đó không có ai tới nhà cũng không hỏi tiền mua phân. Nay ông T yêu cầu ông trả số tiền mua phân 36.000.000 đồng, ông không đồng ý vì phân kém chất lượng dẫn đến tiêu bị chết. Ông yêu cầu tất cả những người liên quan đến số phân trên bồi thường thiệt hại cho ông do tiêu của ông sử dụng phân bón trên nên đã bị chết (10 tấn phân) theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Hồ Duy D trình bày: Năm 2017, ông là Chủ tịch hội nông dân xã E, ông có hợp đồng với công ty phân hữu cơ sinh học Đ bằng hình thức tín chấp cho các hội viên nông dân. Thời gian đó ông Phạm Văn T là chi hội trưởng hội nông dân thôn X, xã E có hợp đồng với ông, sau đó ông T đổ cho ông K 10 tấn phân trị giá 36.000.000 đồng. Việc khởi kiện giữa ông T và ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H trình bày: Năm 2017, ông có mua 02 tấn phân của công ty phân hữu cơ sinh học Đ thông qua ông Phạm Văn T là chi hội trưởng hội nông dân thôn X, xã E sau đó ông đã trả đủ tiền cho ông T, phân mua về ông bón cho cây hồ tiêu, cây cà phê, do ông bón nhiều loại phân khác nhau nên không biết chất lượng phân. Việc khởi kiện giữa ông T và ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về

việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T, buộc ông Trần Duy K phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn T số tiền 36.000.000 đồng. Về lãi suất, ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 22/3/2021 ông Phạm Văn T nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, nguyên đơn có văn bản từ chối lựa chọn thủ tục hòa giải tại Tòa án và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí; ngày 15/4/2021 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Duy K; người làm chứng ông Vũ Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; ông Hồ Duy D, Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn, những người làm chứng trên là phù hợp khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Trần Duy K nhận 10 tấn phân bón thông qua Chi hội nông dân thôn X do ông Phạm Văn T thời điểm đó là Chi hội trưởng là có thật, được chính bị đơn ông Trần Duy K thừa nhận và phù hợp với đơn đặt hàng lập ngày 24/5/2017 có chữ ký xác nhận của ông Trần Duy K, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Kể từ thời điểm nhận phân cho đến hiện tại, ông K chưa thanh toán cho ông T khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo đơn đặt hàng lập ngày 24/5/2017; vi phạm nghĩa vụ của bên mua tài sản.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 216/2020/DS-PT ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã buộc ông Phạm Văn T phải thanh toán cho Hội nông dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk số tiền 36.000.000 đồng tương ứng với giá trị 10 tấn phân bón mà ông T đã đặt mua cho ông Trần Duy K. Do khi đó, ông Phạm Văn T là người chịu trách nhiệm lên danh sách các hộ nông dân trong thôn 9 và chịu trách nhiệm thu tiền của các hộ nông dân đã mua phân để thanh toán cho Hội nông dân xã E.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T có căn cứ, cần được chấp nhận là phù hợp với Điều 430, 440 và 453 Bộ luật Dân sự.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Phạm Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc buộc bị đơn ông Trần Duy K phải trả số tiền công, tiền xăng xe đi lại là 3.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án, ông T đã rút phần yêu cầu khởi kiện này nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết là phù hợp với Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của bị đơn ông Trần Duy K về việc buộc tất cả những người liên quan đến số phân kém chất lượng mà ông đã sử dụng để bón cho tiêu, dẫn đến tiêu bị chết phải bồi thường thiệt hại cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của ông được đưa ra sau khi Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời bị đơn không có đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; bị đơn ông Trần Duy K có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có đơn yêu cầu là phù hợp với Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 6 Điều 72; khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn ông Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn ông Trần Duy K phải chịu 1.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; khoản 6 Điều 72; khoản 3 Điều 200; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440; Điều 453 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc buộc ông Trần Duy K phải trả cho ông Phạm Văn T số tiền là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Nguyên đơn ông Phạm Văn T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc buộc bị đơn ông Trần Duy K phải trả số tiền công, tiền xăng xe đi lại là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Phạm Văn T có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

3. Đối với yêu cầu của bị đơn ông Trần Duy K về việc buộc tất cả những người liên quan đến số phân kém chất lượng mà ông đã sử dụng để bón cho tiêu, dẫn đến tiêu bị chết phải bồi thường thiệt hại cho ông sẽ được giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Duy K phải chịu 1.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi văn Khanh

